**NỘI DUNG ÔN TẬP VĂN BẢN**

VĂN BẢN : Bàn về đọc sách (CHU QUANG TIỀM)

* [Tóm tắt: Bàn về đọc sách](https://vietjack.com/soan-van-9/tom-tat-ban-ve-doc-sach.jsp)

**Bố cục:**

   - Phần 1 (từ đầu...*thế giới mới*) : tầm quan trọng, ý nghĩa cần thiết của việc đọc sách.

   - Phần 2 (tiếp ... *tự tiêu hao lực lượng*) : khó khăn, nguy hại trong việc đọc sách.

   - Phần 3 (còn lại) : phương pháp đọc sách (cách lựa chọn và cách đọc).

Đọc hiểu văn bản

**Câu 1 (trang 6 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

Vấn đề nghị luận : Đọc sách là con đường quan trọng để tích lũy, nâng cao học vấn, đọc sách có những khó khăn và phải có phương pháp đọc hiệu quả.

(Ba luận điểm của bài viết là nội dung ba phần trong mục Bố cục đã nêu trên).

**Câu 2 (trang 6 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

   - Tầm quan trọng của việc đọc sách : ghi chép, lưu truyền mọi tri thức, thành tựu ; Sách là những cột mốc trên con đường phát triển học thuật.

   - Ý nghĩa của việc đọc sách : là con đường quan trọng của học vấn, sự chuẩn bị cho cuộc trường chinh vạn dặm trên con đường học vấn, phát triển thế giới mới.

**Câu 3 (trang 6 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

   - Trước tiên phải lựa sách mà đọc vì sách nhiều cũng có những nguy hại của nó :

       + Sách nhiều khiến người ta không chuyên sâu, không biết nghiền ngẫm.

       + Sách nhiều khó lựa chọn, người đọc dễ lạc hướng, lãng phí thời gian.

   - Cách chọn lựa sách mà tác giả đưa ra :

       + Không tham đọc nhiều, đọc lung tung, phải đọc kĩ những cuốn thực sự có giá trị.

       + Đọc kĩ về sách, tài liệu thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình.

       + Khi đọc chuyên sâu, không thể xem thường loại sách gần gũi với chuyên môn.

**Câu 4 (trang 7 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

Lời bàn của tác giả về phương pháp đọc sách :

   - Không nên đọc lướt mà phải đọc kĩ, vừa đọc vừa suy ngẫm.

   - Không đọc một cách tràn lan kiểu hứng thú mà phải đọc có hệ thống.

→ Đọc sách là học tập tri thức, hơn thế còn là rèn luyện tính cách, học làm người.

**Câu 5 (trang 7 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

Yếu tố tạo nên sức thuyết phục cho bài văn :

   - Bố cục chặt chẽ, hợp lí. Cách viết giàu hình ảnh, ví von cụ thể, thú vị.

   - Phân tích cụ thể, dẫn dắt tự nhiên bằng giọng trò chuyện, tâm tình của một học giả uy tín. Nội dung các lời bàn rất đúng đắn, có tính triết lí sâu sắc.

VB :Tiếng nói của văn nghệ (NGUYỄN ĐÌNH THI)

* [Tóm tắt: Tiếng nói của văn nghệ](https://vietjack.com/soan-van-lop-9/tom-tat-tieng-noi-cua-van-nghe.jsp)

**Bố cục:**

   - Phần 1 (từ đầu ...*cách sống của tâm hồn*) : Nội dung tiếng nói của văn nghệ.

   - Phần 2 (còn lại) : Sức mạnh lớn lao của văn nghệ trong đời sống con người.

Đọc hiểu văn bản

**Câu 1 (trang 17 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

Bài viết có bố cục khá chặt chẽ với hệ thống luận điểm mạch lạc :

   - Văn nghệ không chỉ phản ánh thực tại khách quan mà còn là nhận thức mới mẻ, là tư tưởng, tình cảm của cá nhân nghệ sĩ.

   - Sức mạnh của văn nghệ trong đời sống tâm hồn con người và cuộc sống.

   - Văn nghệ có khả năng cảm hoá, có sức lôi cuốn kỳ diệu.

**Câu 2 (trang 17 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

Nội dung phản ánh, thể hiện của văn nghệ :

       + Phản ánh thực tại *xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại.*

       + Thể hiện tư tưởng, tình cảm người nghệ sĩ *gói vào tác phẩm một lá thư, một lời nhắn nhủ.*

       + Tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm, nhận thức người đọc như *rọi vào bên trong chúng ta một thứ ánh sáng riêng...*làm thay đổi hẳn mắt ta nhìn, óc ta nghĩ.

**Câu 3 (trang 17 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

Con người cần tiếng nói văn nghệ vì văn nghệ có sức mạnh to lớn trong đời sống tâm hồn, trong cuộc sống con người :

   - Văn nghệ làm cho đời sống tinh thần của con người được đầy đủ, phong phú hơn, đem đến cảm xúc yêu ghét, ý đẹp xấu, niềm vui buồn trong lao động, cuộc sống.

   - Văn nghệ góp phần làm tươi mát cuộc sống vất vả, giúp con người biết rung cảm và ước mơ, giữ niềm tin trong cuộc sống.

**Câu 4 (trang 17 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

Con đường văn nghệ đến với người đọc :

Tư tưởng, nội dung của văn nghệ phản ánh đời sống, người đọc cùng hòa nhập vào cuộc sống của các nhân vật trong đó, tác phẩm văn nghệ đi từ trái tim đến trái tim, tác động vào tình cảm mỗi người.

**Câu 5 (trang 17 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

Đặc sắc nghệ thuật nghị luận của Nguyễn Đình Thi :

   - Bố cục chặt chẽ, hợp lí.

   - Cách viết giàu hình ảnh, có nhiều dẫn chứng về thơ văn, về đời sống thực tế.

   - Giọng văn chân thành, đầy cảm hứng.

VB: Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới (VŨ KHOAN)

* [Tóm tắt: Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới](https://vietjack.com/soan-van-9/tom-tat-chuan-bi-hanh-trang-vao-the-ki-moi.jsp)

**Bố cục:**

   - Phần 1 (từ đầu ... *càng nổi trội*) : Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới.

   - Phần 2 (tiếp ... *điểm yếu của nó*) : Bối cảnh thế giới và những yêu cầu của nó.

   - Phần 3 (tiếp ... *và hội nhập*) : Điểm mạnh, điểm yếu của người Việt Nam.

   - Phần 4 (còn lại) : Nhiệm vụ cấp thiết của thế hệ trẻ.

Đọc hiểu văn bản

**Câu 1 (trang 30 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

   - Tác giả viết bài này vào đầu năm 2001, chuyển giao giữa hai thế kỉ của toàn thế giới, với nước ta là tiếp bước công cuộc đổi mới từ cuối thế kỉ trước.

   - Vấn đề : Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới → Tính thời sự nóng hổi, có ý nghĩa lâu dài với sự phát triển hội nhập của đất nước.

   - Nhiệm vụ : nhìn nhận những hạn chế cần khắc phục để không bị tụt hậu và bắt kịp bước đi của thời đại. Đưa đất nước thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiếp cận nền kinh tế tri thức.

**Câu 2 (trang 30 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

Trình tự lập luận của tác giả :

   - Sự cần thiết trong nhận thức của lớp trẻ về cái mạnh yếu của con người Việt Nam.

   - Nêu và phân tích những đặc điểm con người Việt Nam (cái mạnh, yếu, mặt đối lập)

   - Con người Việt Nam phải tự thay đổi, hoàn thiện mình để hội nhập với toàn cầu.

**Câu 3 (trang 30 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

“Sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất”. Vì máy móc và các yếu tố khác có tân tiến hiện đại đến bao nhiêu cũng là do con người sản xuất, sáng tạo ra, không thể thay thế được con người, đặc biệt trong nền kinh tế tri thức.

**Câu 4 (trang 30 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

Điểm mạnh yếu của con người Việt Nam và tác động tới nhiệm vụ đất nước :

   - Thông minh nhạy bén với cái mới, song thiếu kiến thức cơ bản, kém khả năng thực hành → Không thích ứng với nền kinh tế mới.

   - Cần cù sáng tạo nhưng thiếu tính tỉ mỉ, không coi trọng /quy trình → Ảnh hưởng nặng nề của phương thức sản xuất nhỏ và thôn dã, là vật cản ghê gớm.

   - Đùm bọc, đoàn kết trong chiến đấu nhưng đố kị trong làm ăn và cuộc sống → Ảnh hưởng tới đạo đức, giảm đi sức mạnh và tính liên kết

   - Bản tính thích ứng nhanh dễ hội nhập nhưng có tính kì thị trong kinh doanh, khôn vặt → Cản trở kinh doanh và hội nhập.

**Câu 5 (trang 30 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

   - Nhận xét của tác giả với các sách lịch sử và văn học :

       + Điểm giống : phân tích, nhận xét những ưu điểm của người Việt : thông minh, cần cù, sáng tạo, nhạy bén với cái mới, đoàn kết trong chiến đấu...

       + Điểm khác : còn phê phán những khuyết điểm, hạn chế như thiếu kĩ năng thực hành, đố kị, khôn vặt, thiếu cẩn trọng...

   - Thái độ tác giả : khách quan khoa học, chân thực đúng đắn.

**Câu 6 (trang 30 sgk Ngữ Văn 9 Tập 2):**

Những thành ngữ, tục ngữ được sử dụng : *nước đến chân mới nhảy, liệu cơm gắp mắm, trâu buộc ghét trâu ăn, bóc ngắn cắn dài...* → Tác dụng : cho bài viết sinh động, cụ thể, vấn đề mang tính uyên bác trở nên gần gũi dể hiểu.